

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ Y TẾ

Số: **2287**SYT-KHTC

V/v giải trình một số nội dung về dự thảo
Nghị quyết phát triển hệ thống y tế, chăm
sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất
lượng dân số giai đoạn 2022 - 2026, định
hướng đến 2030 trình tại kỳ họp thứ 14
HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày **01** tháng **12** năm 2022

Kính gửi: Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Công văn số 64/HĐND-VHXXH ngày 01/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị giải trình một số nội dung về dự thảo Nghị quyết phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030 trình tại kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh, Sở Y tế giải trình các nội dung cụ thể như sau:

Trong quá trình xây dựng dự thảo đề án, Sở Y tế đã tuân thủ theo đúng quy trình quy phạm pháp luật, lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả các Sở, ban, ngành, UBND các đơn vị địa phương, các đơn vị trực thuộc ngành. Xác định đây là đề án mang tính chuyên ngành, thay cho việc tổ chức hội thảo chuyên ngành, vì vậy Sở Y tế đã phân công lãnh đạo đến trực tiếp tổ chức họp, lấy ý kiến của cán bộ nhân viên các đơn vị trực thuộc.

Để làm rõ một số nội dung liên quan, Sở Y tế xin bổ sung một số ý kiến như sau:

1. Về chủ trương xây dựng đề án:

Căn cứ tại điểm 4.2.2 mục 4 Chương trình Hành động số 21-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII đề phát triển y tế cần xây dựng Đề án về phát triển sự nghiệp y tế, dân số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 285/TB/TU ngày 29/6/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc Kết luận của Bí thư tỉnh ủy tại buổi làm việc với ngành y tế về tình hình chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong 6 tháng đầu và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 trong đó đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành Y tế sớm xây dựng Đề án tổng thể phát triển ngành y tế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt (về định hướng mục tiêu, cơ chế, chính sách đặc thù riêng(nếu có); nguồn lực con người, về kinh phí...)

2. Đề nghị rà soát lại các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đưa vào nghị quyết, theo dự thảo số liệu còn dàn trải, lẫn lộn giữa chỉ tiêu với nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện. Dự thảo nghị quyết mới chỉ tập trung vào việc xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp về y tế, chưa có các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm

vụ và các giải pháp cho việc nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và CTHĐ của Tỉnh ủy về công tác dân số trong tình hình mới.

Tại buổi làm việc ngày 18/11/2022 của Ban văn hóa- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh với ngành y tế, Ban văn hóa đã góp ý nội dung này và ngành y tế tiếp thu và điều chỉnh theo các nội dung góp ý (đính kèm theo dự thảo Nghị quyết)

3. Đề nghị bổ sung thêm giải pháp đối với công tác dân số; chỉnh sửa lại các nội dung dự thảo nghị quyết cho phù hợp với quy định.

Thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 BCHTU Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Sở Y tế đã xây dựng Đề án “Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của HĐND tỉnh về chính sách dân số - KHHGĐ tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030” và đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 Về Chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

Giai đoạn 2021-2025:

- a) Chương trình điều chỉnh mức sinh:
 - Giảm tỷ suất sinh thô 0,2‰/năm; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 1%/năm;
 - Ổn định tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức dưới 1,0%;
- b) Không chế tốc độ tăng tỉ số giới tính khi sinh, sớm đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; duy trì cơ cấu tuổi ở mức hợp lý:
 - Không chế tăng tỉ số giới tính khi sinh bình quân 0,2 điểm phần trăm/năm và không vượt quá 112,5 trẻ nam/100 trẻ nữ vào năm 2025;
 - Tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 25%, tỉ lệ người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên khoảng 11%, tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 54%.
- c) Nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:
 - Hàng năm có trên 35% thai phụ được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; có trên 60% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
 - Tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi; thời gian sống khỏe mạnh đạt 65 năm.

Giai đoạn 2026-2030:

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; ổn định quy mô dân số khoảng 700.000 người;
- Đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên (109 trẻ nam/100 trẻ nữ);
- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi; nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm;

- Tuổi thọ trung bình đạt 71 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh đạt 68 tuổi.
- Có 70% thai phụ được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất và 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

Trong thời gian tiếp theo, Ngành y tế tiếp tục tham mưu cho các cơ quan, ban ngành, địa phương tiếp tục các mục tiêu, giải pháp đã được Nghị quyết thông qua. Trường hợp tình hình dân số phát triển có biến động, Ngành y tế sẽ có kế hoạch đề xuất cơ quan thẩm quyền điều chỉnh phù hợp.

4. Về kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ, chia tách, sắp xếp lại hoặc thành lập mới các cơ sở y tế thuộc chủ trương của Đảng, cấp ủy địa phương, đề nghị có Báo cáo đánh giá tính hiệu quả, những bất cập, hạn chế sau thời gian thực hiện các Quyết định Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, từ đó mới có cơ sở đề xuất các giải pháp cho các đơn vị.

Thực hiện Chương trình Hành động số 21-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII; Tại Phần A. Chương trình Phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, Mục 4.2. Chương trình phát triển y tế, Tiểu mục 4.2.3. các Giải pháp cụ thể có nêu: “ Sắp xếp các cơ sở y tế theo hướng chuyên môn hóa, tinh gọn. Về hệ điều trị sắp xếp theo khu vực phía Nam, phía Tây, phía Bắc, trước mắt đầu tư xây dựng hệ thống điều trị của Trung tâm Y tế Vĩnh Linh thành Bệnh viện khu vực phía Bắc của tỉnh”.

Trên cơ sở đó, Sở Y tế đã đưa vào dự thảo Đề án chia tách 02 Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh và Hướng Hóa thành các đơn vị Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh, Bệnh viện đa khoa khu vực và Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh và Trung tâm huyện Hướng Hóa và việc tách 2 đơn vị sẽ không ko tăng về biên chế và không tăng về cơ sở vật chất trang thiết bị.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị BCHTƯ khóa XII Về tiếp tục đổi mới Hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tại Phần III. Nhiệm vụ, giải pháp, Mục 2. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, Tiểu mục 2.2. Đối với lĩnh vực y tế có nêu: “ Thực hiện thống nhất mô hình mỗi huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng (trừ các huyện có bệnh viện hạng II trở lên)...”

Bệnh viện huyện Vĩnh Linh trước khi sáp nhập với Trung tâm Y tế dự phòng Vĩnh Linh thành Trung tâm Y tế Vĩnh Linh là đơn vị điều trị hạng II. Sau khi sáp nhập nhiều hoạt động chuyên môn điều trị bị suy giảm hiệu quả do chia sẻ nguồn nhân lực, một số bác sĩ bỏ việc. Để phát triển chuyên môn hệ điều trị, phát triển chuyên môn, kỹ thuật cao, giữ chân bác sĩ chuyên môn cao phục vụ nhân dân phía

Bắc của tỉnh cần chia tách để bệnh viện phát triển thành bệnh viện khu vực, hạng I, đảm bảo tự chủ chi thường xuyên trong năm 2023.

Đối với việc chia tách Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa thành 02 đơn vị, phát triển bệnh viện đa khoa khu vực phía Tây của tỉnh cũng rất cần thiết vì hiện nay đơn vị về mặt điều trị được xếp hạng III. Đây là khu vực huyện miền núi, biên giới, có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, thường bị chia cắt về mùa mưa bão. Việc xây dựng bệnh viện khu vực Hướng Hóa sẽ tạo điều kiện để phát triển bệnh viện lên hạng II, gia tăng chất lượng dịch vụ chuyên môn, giữ chân bác sĩ làm việc tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc.

Việc chia tách TTYT Hướng Hóa thành 02 đơn vị sẽ được thực hiện trong các năm về sau khi đã hội đủ điều kiện.

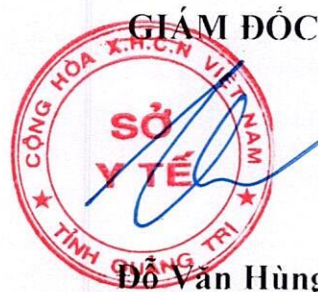
5. Về nguồn lực thực hiện: Đề nghị làm rõ nguồn lực thực hiện nghị quyết là 936.630 triệu đồng, trong đó nguồn lực đã được HĐND tỉnh thông qua trong các nghị quyết là 759.630 triệu (gồm vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025, vốn ODA, vốn trong chương trình phục hồi phát triển KT-XH, kinh phí thường xuyên ngân sách tỉnh, các nguồn vốn khác) nên có cần thiết trình HĐND tỉnh thông qua lại nữa hay không; số kinh phí còn thiếu đề nghị bổ trí thêm là 177 tỷ trong giai đoạn 2022-2026 từ nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách tỉnh để thực hiện Đề án khá lớn (bình quân mỗi năm ngân sách thường xuyên của tỉnh phải bổ trí tăng thêm 44,25 tỷ), đề nghị làm rõ ngân sách tỉnh hàng năm và cả giai đoạn có đáp ứng được hay không.

Khi xây dựng đề án, Sở Y tế đã lấy ý kiến bằng văn bản đối với tất cả các Sở, ban, ngành, UBND các đơn vị địa phương, các đơn vị trực thuộc ngành, trong đó đã lấy ý kiến của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn và kinh phí và đã được 02 ngành thống nhất nguồn kinh phí đã được bổ trí và cân đối nguồn ngân sách hàng năm của tỉnh.

Trên đây là một số nội dung giải trình về dự thảo Nghị quyết phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030 trình tại kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh, Sở Y tế kính đề nghị Ban văn hóa- xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban GD SYT;
- Lưu: VT, KH-TC.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt “Phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe Nhân dân ngày 30/6/1989;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 41/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về việc hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt “Phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030” với những nội dung chính sau:

I. Mục tiêu chung:

- Nâng cao sức khỏe người dân cả về thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tàn tật do bệnh, dịch bệnh. Xây dựng hệ thống y tế phát triển đồng bộ, công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Quan tâm việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi, người yếu thế trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên phát triển một số trung tâm chuyên sâu chất lượng cao, bệnh viện chuyên khoa. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Định hướng mục tiêu đến 2030: Hoàn thiện hệ thống y tế của tỉnh, bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, thống nhất trong toàn hệ thống y tế. Phát triển hợp lý giữa các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, giữa tuyến tỉnh và cơ sở; chú trọng phát triển chuyên sâu, phát triển y tế phổ cập có chất lượng. Kết hợp giữa phát triển y học hiện đại và y học cổ truyền, giữa dự phòng với điều trị, giữa y tế công lập và y tế ngoài công lập, hài hòa giữa các vùng miền, chú trọng phát triển ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và sắp xếp tinh gọn, hiệu quả hệ thống y tế

- Chia tách Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh (vào năm 2023) và Hướng Hóa (chậm nhất vào năm 2025) thành 02 đơn vị Bệnh viện Đa khoa khu vực tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh (phía Bắc); Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa (phía Tây) và 02 đơn vị Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh và Hướng Hóa: Thực hiện các chức năng nhiệm vụ về y tế dự phòng và dân số phát triển.

- 100% Trung tâm Y tế huyện xây dựng, hoàn thiện khoa Hồi sức cấp cứu; củng cố các đội vận chuyển, cấp cứu lưu động ngoại viện sẵn sàng hỗ trợ cho tuyến dưới trong các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa.

- 100% các trạm Y tế thực hiện rà soát, phân loại và sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ, nhân lực, trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng của từng trạm y tế xã phù hợp thực tế từng vùng, từng địa phương để nâng cao chất lượng phục vụ, hoạt động.

- Giai đoạn 2023- 2025 hoàn thiện Đề án xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền tại thành phố Đông Hà, quy mô từ 100-200 giường.

- Giai đoạn 2022-2026 thu hút có ít nhất 01 Bệnh viện đa khoa tư nhân chất lượng cao ≥ 500 giường bệnh trở lên và có ít nhất 01 bệnh viện hạng III ≥ 50 giường bệnh được thành lập.

2. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế công lập

2.1. Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hệ thống y tế dự phòng:

- Tuyến tỉnh: Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đáp ứng công tác phòng, chống dịch bệnh và dự báo dịch bệnh.

- Tuyến huyện:

+ 30% TTYT huyện được đầu tư xây mới cơ sở hạ tầng hệ dự phòng góp phần đáp ứng công tác y tế dự phòng trên địa bàn.

+ 100% hệ thống y tế dự phòng tuyến huyện được đầu tư trang thiết bị yếu phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Tuyến xã:

+ 40% trạm Y tế xã, phường, thị trấn được nâng cấp và xây mới.

+ 80% Trạm Y tế được duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa.

+ 100% các trạm Y tế được đầu tư trang thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn.

2. 2. Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hệ thống khám, chữa bệnh

- Giai đoạn 2022-2025:

+ 100% các đơn vị khám chữa bệnh được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đáp ứng 70% nhu cầu thực tế.

+ Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh và Hướng Hóa để tách thành 02 đơn vị Bệnh viện Đa khoa khu vực tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh (phía Bắc); Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa (phía Tây).

- Giai đoạn 2025-2030:

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh (sau khi chia tách khỏi TTYT huyện Vĩnh Linh) thành Bệnh viện Đa khoa hạng 1 tuyến tỉnh.

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa (sau khi chia tách khỏi TTYT huyện Hướng Hóa) thành bệnh viện hạng 2 tuyến tỉnh.

100% đơn vị khám chữa bệnh được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đáp ứng 90% nhu cầu thực tế.

Xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền tại thành phố Đông Hà, quy mô từ 100-200 giường.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực

- Phần đầu đạt 11 bác sĩ/vạn dân vào 2025, 12 bác sĩ/vạn dân vào 2030.

- Phần đầu đạt 02 dược sĩ đại học/vạn dân vào năm 2025 và 2,5 dược sĩ đại học/vạn dân vào 2030.

- Phần đầu tỷ lệ điều dưỡng, hộ sinh/Bác sĩ trong các cơ sở điều trị đạt 3,0.

- 100% Trạm y tế xã có bác sĩ làm việc thường xuyên (hình thức theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 7/11/2014).

- 100% thôn bản có nhân viên y tế thôn bản được đào tạo theo quy định của Bộ Y tế.

- Năm 2022-2026, tập trung thu hút 100 bác sĩ đa khoa hệ chính quy về công tác tại tuyến huyện.

- Đào tạo chuyên sâu, đào tạo sau đại học chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú, thạc sĩ y học, tiến sĩ y học, giai đoạn 2022 – 2026 phấn đấu đào tạo 130 người có trình độ sau đại học, đạt tỷ lệ 12% có trình độ sau đại học/tổng số viên chức.

3. Các chỉ tiêu chuyên môn cơ bản (Theo phụ lục số 01 đính kèm).

III. Nguồn lực và kinh phí thực hiện Đề án

1. Nguồn lực: Nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2021-2026 của Trung ương và địa phương; nguồn vốn ODA; nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách tỉnh, Nguồn đối ứng của các địa phương đã bố trí, nguồn bán đấu giá tài sản các trụ sở của ngành y tế và các nguồn thu hút, vận động hợp pháp khác.

2. Kinh phí: Tổng kinh phí để thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030” có kế hoạch phân bổ: 936.630 triệu đồng (trong đó kinh phí đã bố trí thực hiện là 759.630 triệu đồng, kinh phí bố trí thêm giai đoạn 2022-2026 là 177 tỷ bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách tỉnh).

Điều 2: Tổ chức và thực hiện

1. Giao Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng Nhân dân, các Ban của Hội đồng Nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân và đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: KHĐT, TC, Y Tế;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, KHĐT, TC, TNMT, Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục I

BIỂU CHỈ TIÊU NGÀNH Y TẾ GIAI ĐOẠN 2022-2030

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

CÁC CHỈ TIÊU	2020	2025	2030
Chỉ tiêu đầu vào			
Số bác sĩ/vạn dân	10	11	12
Số dược sĩ đại học/vạn dân	1,25	2	2,5
Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân	30	35	37
Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc(%)	89,6	100	100
Tỷ lệ trạm y tế có NHS (TH, CD, CN) làm việc(%)	100	100	100
Tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế (%)	100	100	100
Chỉ tiêu hoạt động			
Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi TCĐĐ (%)	>98	≥ 98	≥ 98
Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí QG về y tế (%)	99,2	100	100
Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	95,5	> 98	100
Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý (%)	100	100	100
Chỉ tiêu đầu ra			
Tuổi thọ trung bình	68,5	70	71
Tỷ số chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	< 25	≤20	< 20
Tỷ suất chết trẻ em < 1 tuổi (%)	1,9	< 5,95	< 5,95
Tỷ suất chết trẻ em < 5 tuổi (%)	<13	≤7,59	< 7,59
Quy mô dân số	637.500	552.000	700.000

CÁC CHỈ TIÊU	2020	2025	2030
Tổng tỷ suất sinh (số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ)	2,42 con	2,1 con (Đạt mức sinh thay thế)	Duy trì vững chắc mức sinh thay thế 2,1 con
Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên (%)	< 1	< 1	< 1
Tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái)	<115	<112,5	<109
Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi S D D thể nhẹ cân (%)	13,6	13.1	12,5
Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS (%)	< 0,05	< 0,05	< 0,05